

SỰ TRUYỀN BÁ GIA LỄ Ở JOSEON VÀ VIỆT NAM QUA “SÁCH HÀNH LỄ”^(*)

Hsu Yi-Ling (Hứa Di Linh)^(**)

^(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Đại học Văn hóa Trung Quốc (Chinese Cultural University).

Email: xyl5@ulive.pccu.edu.tw

Tóm tắt: *Gia lễ* do Chu Hi biên soạn, bao gồm thông lễ, quan lễ, hôn lễ, tang lễ, tế lễ, là cảm nang cho “đời sống theo phương thức Nho giáo”, tạo thành đặc điểm chung của văn hóa Đông Á. Đương nhiên, sự tiếp nhận *Gia lễ* của các quốc gia Đông Á đều có những hình thức và đặc điểm riêng của mình. Mục đích của bài viết này là thông qua khái quát về loại hình trước tác gia lễ Việt Nam và Joseon để làm rõ phương thức tồn tại khác biệt của *Gia lễ* ở hai nước Việt Nam và Hàn Quốc. Về phương pháp nghiên cứu, bài viết này chú trọng “sách chú giải” với sự khảo chứng và truyền đạt tri thức, đồng thời coi trọng khái niệm “sách hành lễ” với tính thuận tiện thực tiễn, để so sánh loại hình trước tác gia lễ được bản địa hóa ở Việt Nam và Hàn Quốc, cũng như lý giải vai trò của nó.

Từ khóa: Gia lễ, Joseon, Việt Nam, sách hành lễ, *Thọ Mai gia lễ*.

Ngày nhận bài: 20/07/2025; ngày phản biện: 21/07/2025; ngày sửa chữa: 15/08/2025; ngày duyệt đăng: 20/08/2025.

1. Mở đầu

Gia lễ của Chu Hi, như tên gọi của nó, là một bộ sách chứa đựng những lễ nghi cơ bản thường dùng trong các gia đình, bao gồm thông lễ, quan lễ, hôn lễ, tang lễ, tế lễ, là những sách hướng dẫn cho phương thức sống kiểu Nho giáo. Nhìn từ bình diện thực tiễn, Hàn Quốc và Việt Nam ngày nay đều còn lưu giữ những ảnh hưởng của *Gia lễ*, đặc biệt là tang lễ và tế lễ. Có thể nói, *Gia lễ* đã góp phần hình thành nên nền văn hóa chung của Đông Á. Mục đích của bài viết này là thông qua so sánh sách hành lễ ở Hàn

Quốc và Việt Nam, xem xét sự khác biệt trong phương thức truyền bá *Gia lễ* ở Việt Nam và Hàn Quốc, từ đó lý giải tính đa dạng của Nho học Đông Á.

“Sách hành lễ” là từ vựng được học giả người Hàn Quốc Jang Dong-woo sử dụng (xem: Jang Dong-woo 2010a, 2010b, 2018). Ông phân chia các trước tác về gia lễ của học giả Joseon thành 3 loại hình: “hành lễ”, “khảo chứng”

^(*) Bài viết lấy từ Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “Văn hóa gia đình Nho giáo và hệ giá trị gia đình đương đại” do Viện Triết học chủ trì tổ chức ngày 21-22 tháng 9 năm 2024, tại Hà Nội.

và “biển lễ”¹. “Sách hành lễ” coi trọng sự tiện lợi và thực tiễn, “sách nghiên cứu” chú trọng sự khảo chứng và truyền đạt tri thức, hai loại hình này có hàm nghĩa tương đồng với “lễ nghi thủ sách” và “lễ học độc bản” theo sự phân loại của Lưu Bách Hoàng (Xem: Lưu Bách Hoàng 2022: 136). “Sách hành lễ” có lẽ là đơn giản hơn, nhưng lại vô cùng hữu dụng đối với việc phổ cập Gia lễ, Văn công gia lễ nghi tiết là một ví dụ. Juji Azuma chỉ ra, một trong những thư tịch truyền bá Gia lễ quan trọng nhất ở khu vực Đông Á là Văn công gia lễ nghi tiết của Khâu Tuấn (1421 - 1495) soạn năm 1474. Cuốn sách này có thể gọi là bản thực dụng có tính đại chúng của Gia lễ, cấu trúc lại văn bản Gia lễ, trật tự hóa lễ nghi, liệt kê danh sách các khí cụ, sơ đồ, thay thế những chú giải có tính phức tạp bằng những chú giải mới. Sự cải biên của Văn công gia lễ nghi tiết đã thúc đẩy sự phổ cập của Gia lễ, mà “sách hành lễ” cũng có tiềm năng như vậy. Juji Azuma còn chỉ ra một cuốn sách khác cũng hết sức quan trọng trong việc truyền bá Gia lễ ở khu vực Đông Á, đó là Tính lý đại toàn do Minh Thành Tổ ra lệnh biên soạn năm 1415. Cuốn sách này ghi chép lại Gia lễ, đồng thời lưu truyền đến các nước Đông Á, trở thành văn bản gốc rất quan trọng của Gia lễ được khắc in ở Joseon và Nhật Bản. Thực ra, cuốn sách này cũng lưu truyền đến Việt Nam, ảnh hưởng của nó là một trong những vấn đề mà bài viết này bàn luận đến.

Về cơ bản, thư tịch muốn được truyền bá và phổ cập ở một quốc gia khác, nhiều khả năng trải qua ba tình trạng dưới đây: (1) Bản gốc truyền bá vào quốc gia khác, (2) Bản gốc

được sao chép và lưu truyền ở quốc gia khác, (3) Tạo ra những tác phẩm có liên quan ở quốc gia khác. Tính lý đại toàn thuộc về loại bản gốc được truyền nhập vào Việt Nam và Hàn Quốc, “sách hành lễ” lại là một loại hình trước tác có tính bản địa được hình thành ở Việt Nam và Hàn Quốc. Nhìn từ phương diện kết quả, lễ học thời kỳ Joseon hưng thịnh, hiện thống kê được có 116 trước tác lễ học, trong đó sách hành lễ có khoảng 30 trước tác, phân bố trong khoảng thời gian từ thế kỷ XV đến thế kỷ XX². Tác phẩm lễ học ở Việt Nam có khoảng 16 cuốn³, trong đó sách hành lễ có 3 cuốn, phân bố trong khoảng thời gian từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX. Sách hành lễ ở Joseon xuất hiện sớm hơn, nhiều tác phẩm hơn; sách hành lễ ở Việt Nam xuất hiện muộn hơn, ít tác phẩm hơn, điều đó tuyệt nhiên không bắt nguồn từ chỗ Nho học truyền vào Việt Nam muộn hơn, hay thư tịch còn được lưu truyền lại ở Việt Nam ít hơn. Thông qua so sánh sách hành lễ ở Hàn Quốc và Việt Nam, bài viết này sẽ đề cập đến mấy vấn đề dưới đây, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của sự khác biệt

¹ Trước tác gia lễ học trong bài viết này được hiểu theo nghĩa rộng, chỉ những trước tác lấy “gia lễ” làm nội dung chủ yếu, tức là cái mà Jang Dong-woo gọi là “sách chú thích”, gồm “hành lễ”, “khảo chứng”, “biển lễ”. “Sách nghiên cứu” trong bài viết này dùng để chỉ “khảo chứng” và “biển lễ”.

² Con số thống kê liên quan dựa trên sự tham khảo bảng số liệu của Jang Dong-woo (xem: Jang Dong-woo 2010b: 263-265).

³ Theo nghiên cứu của Lưu Bách Hoàng, số lượng trước tác gia lễ được lưu truyền ở Việt Nam là 17, chúng tôi bỏ đi tác phẩm Tang lễ sự nghi - thực chất là một tư liệu tang lễ, còn lại 16 (xem: Lưu Bách Hoàng 2022: 136).

về mặt hình thái của *Gia lễ* ở hai nước Hàn Quốc và Việt Nam: (1) Ý nghĩa ranh giới của *Tính lý đại toàn* đối với *Gia lễ* ở Hàn Quốc và Việt Nam; (2) Khái niệm bản gốc khác biệt trong *Gia lễ* ở Hàn Quốc và Việt Nam, (3) Sách hành lễ của tầng lớp tinh hoa và phi tinh hoa.

2. Sách hành lễ có tính đại biểu của Joseon

2.1. Bản *Gia lễ* trong “*Tính lý đại toàn*” và sách hành lễ Joseon

Giai đoạn đầu tiên truyền bá *Gia lễ* ở Joseon là sự du nhập của bản gốc. Cột mốc đầu tiên của việc in ấn *Gia lễ* ở Joseon được ghi chép lại là năm 1403, bản gốc được du nhập khi đó có thể là *Gia lễ bổ chú* (Xem: Jang Dong-woo 2010a: 201). Nhưng, bản phát huy được tầm ảnh hưởng rộng khắp ở Joseon sau này là *Gia lễ* trong bộ *Tính lý đại toàn*. *Tính lý đại toàn* là bộ sách tính lý học do Minh Thành Tổ ra lệnh biên soạn, nội dung hơn 70 quyển, trong đó các quyển từ 18-22 chép lại *Gia lễ* (dưới đây gọi tắt là *Gia lễ bản đại toàn*). Đại toàn là công trình văn hóa quan trọng do Minh Thành Tổ khởi xướng, mục đích biên soạn bộ sách này là nhằm thể hiện “nền cai trị thánh vương” của bản thân ông (Xem: Vương Hồng Thái 2016: 171-181). Ngoài *Tính lý đại toàn*, còn có *Ngũ kinh đại toàn*, *Tứ thư đại toàn*. Năm 1419 (năm Sejong thứ nhất), Minh Thành Tổ ban tặng 3 bộ Đại toàn cho vương tử Gyeongnyeong (Kính Ninh Quân) khi ông đi sứ đến Trung Quốc⁴. *Tính lý đại toàn* với tư cách là bộ sách do Minh Thành Tổ ra lệnh biên soạn và ngự ban, nhận được sự coi trọng rất lớn dưới triều Joseon, trở thành bản gốc có ý nghĩa then chốt trong việc in ấn *Gia lễ*

ở Joseon sau này.

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn khắc *Gia lễ* bản đại toàn ở Joseon, diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 1427 đến năm 1759. Choe Gyeong-hun phân chia ra 3 loại hình in ấn *Gia lễ* bản đại toàn: (1) Toàn thư *Tính lý đại toàn*: hiện nay có 5 bản in được biết đến. (2) Bản 4 quyển *Gia lễ* được rút ra từ *Tính lý đại toàn*: đưa *Gia lễ* ra khỏi *Tính lý đại toàn* để làm thành một bản độc lập, hiện nay mới có hai bản được biết đến là bản năm 1563 (năm Myeongjong thứ 18) và 1611 (năm Gwang Hae Gun thứ 3). (3) Bản 7 quyển *Gia lễ* được rút ra từ *Tính lý đại toàn*: cũng đưa *Gia lễ* ra khỏi *Tính lý đại toàn* để làm thành một bản độc lập, nhưng thay đổi thành bản có 7 quyển, đây cũng là xu hướng chủ đạo trong việc in ấn *Gia lễ* trong khoảng từ thế kỷ XVII - XVIII.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn hình thành nên những trước tác về gia lễ học của Joseon. Jang Dong-woo thống kê có 116 trước tác gia lễ học của Joseon được lưu truyền trong lịch sử, trong đó, có 30 bản sách hành lễ, 52 bản sách khảo chứng, 35 bản sách thảo luận về sự biến đổi của lễ⁵.

⁴ *Triều Tiên vương triều thực lục* – Niên hiệu Sejong năm thứ nhất (1419), ngày 7 tháng 12. Viết: “Kính Ninh Quân Lee Bi, Jeong Ik, Hình tào tham phán Hong Yeo-bang v.v... trở về từ Bắc Kinh (...) Hoàng đế đãi Lee Bi rất hậu (...) đặc biệt ban cho các sách *Tính lý đại toàn*, *Tứ thư đại toàn*, *Ngũ kinh đại toàn* do mình đích thân đề tựa, cùng với 100 lượng vàng, 500 lượng bạc trắng, lụa 50 cuộn màu mỗi loại, 500 cuộn lụa sống, 12 con ngựa, 500 con dê”.

⁵ Con số thống kê liên quan dựa trên sự tham khảo bảng số liệu của Jang Dong-woo. Quá trình tiên triên của lễ học Jo-seon thông qua xem xét giải thích thư “gia lễ”, “Triết học phương Đông”, 34, t.12/2010, tr.263-265.

30 bản sách hành lễ phân bố trong khoảng thời gian từ 1465 đến 1900. Sách hành lễ xuất hiện sớm nhất là *Tế lễ - Mộ tế nghi* năm 1465 của Kim Suk-ja (1389-1456), *Tế nghi* năm 1547 của Lee Hyeon-bo (1467-1555), *Phụng tiên tạp nghi* năm 1550 của Lee Yeon-jeok (1491-1553) v.v.. Loại sách hành lễ đạt đến đỉnh cao về mật độ xuất bản trong giai đoạn 1570 – 1590, chỉ trong khoảng thời gian này đã có 16 bản sách hành lễ, chiếm quá nửa tổng số sách thuộc thể loại này. Điều đáng chú ý là cho đến cuối thế kỷ XVI, sách hành lễ ở Joseon đa phần chỉ chọn một hoặc hai lễ trong tứ lễ, trong đó nhận được sự chú ý sớm hơn cả là tế lễ, như bản *Phụng tiên tạp nghi* năm 1550 của Lee Yeon-jeok; tiếp đến là tang lễ, như *Sĩ tang lễ tiết yếu* năm 1560 của Jo Sik; rồi cuối cùng mới phát triển đến quan lễ và hôn lễ, như *Quan hôn toát yếu* năm 1576 (phỏng đoán) của Park I-jang.

Quan điểm phổ biến hiện nay cho rằng tác phẩm hoàn thiện sớm nhất thuộc loại sách hành lễ là *Tang lễ bị yếu* của các học giả thuộc học phái Kỳ Hồ Shin Ui-gyeong (chưa rõ năm sinh, năm mất) và Kim Jang-saeng (1548-1631). *Tang lễ bị yếu* không chỉ cải biên *Chu Tử gia lễ* (điều này được cho là được gọi mở từ *Văn Công gia lễ nghi tiết* (Jang Dong-woo 2010a: 194-198), mà còn được khắc in rộng rãi trong khoảng từ thế kỷ XVII - XX, hiện nay ít nhất cũng có 18 bản của tác phẩm này được lưu truyền (Jang Dong-woo 2023: 329-369), cho thấy những sự cải biến này đã được tiếp nhận ở một mức độ nhất định. Theo quan điểm của người biên soạn tác phẩm – Kim Jang-saeng, một nhà lễ học lớn thuộc phái Kỳ Hồ, cho rằng dựa trên tiền đề kế thừa *Chu Tử gia lễ*, khi gặp phải

những chỗ “bất đắc dĩ” phải tiến hành sửa đổi, thì “cái gì có thể bổ sung thì bổ sung”, “cái gì có thể chỉnh sửa thì chỉnh sửa”, “cái gì có thể thay đổi thì thay đổi” (“Tang lễ bị yếu phạm lệ”, Kim Jang-saeng: 3a-3b), mức độ sửa đổi có thể nói là không hề nhỏ. Cho nên học giả người Hàn Quốc Jang Dong-woo đã đánh giá *Tang lễ bị yếu* là một cột mốc lịch sử của gia lễ học của các học giả Joseon⁶, học giả người Trung Quốc Bành Lâm bình luận: “Từ khi *Tang lễ bị yếu* của Kim Sa Khê⁷ xuất hiện, diện mạo của nghiên cứu về *Chu Tử gia lễ* ở Joseon đã hoàn toàn thay đổi” (Bành Lâm 2009: 128). Dưới đây, chúng tôi lấy *Tang lễ bị yếu* làm đối tượng để tìm hiểu về vai trò và địa vị của sách hành lễ ở Joseon.

2.2. Sách hành lễ hoàn thiện: *Tang lễ bị yếu*

Kim Jang-saeng là học trò của Lee I (1536 - 1584) – bậc đại nho của Joseon, năm 1581, từng được cử đi sứ nhà Minh. Kim Jang-saeng cùng với con trai của mình là Kim Jip (1574 - 1656) đều thuộc “Đông quốc thập bát hiền” được thờ ở Văn miếu, địa vị rất cao. *Tang lễ bị yếu* ban đầu do Shin Ui-gyeong soạn, năm 1583, Kim Jang-saeng hoàn thành bản tăng bổ đầu tiên. Năm 1620, ông biết được các nho sinh vùng Chungcheong và Jeolla có kế hoạch khắc in cuốn sách này, nên đã đích thân viết lời tựa. Đầu năm 1621, bản in của cuốn sách này được xuất bản, sau đó Kim Jang-saeng vẫn tiếp tục tiến hành chỉnh sửa và bổ sung, nhưng chưa kịp hoàn thành thì đã

⁶ Xem: Jang Dong-woo. Mục “Tang lễ bị yếu” trong *Từ điển Bách khoa Văn hóa dân tộc Hàn Quốc* bản trực tuyến. Ngày truy cập: 3/2/2024.

⁷ Kim Jang-saeng có tên hiệu là Sa Khê (ND).

qua đời. Với sự hợp tác giữa các học trò của Kim Jang-saeng và các nhân sĩ của phái Kỳ Hồ, *Tang lễ bị yếu* bản tu đính đã được khắc in một cách rộng rãi, cho đến cuối thế kỷ XVII, ở các nơi như Thư viện Donam ở Chungcheong, Giám doanh ở Hamgyong, Phủ Songchon ở Pyongan, trường học ở Jeju, v.v.. Cuốn sách này đã được khắc in ít nhất 9 lần; từ thế kỷ XVIII - XIX, trung tâm truyền bá chuyển đến Giám doanh ở Gyongsang (năm 1744, 1782, 1812, 1848), đến thế kỷ XX lại quay lại Daegu ở Chungcheong (năm 1913, nhà sách Jaejeondang) (Xem: Jang Dong-woo 2023: 329-369). Tóm lại, việc khắc in *Tang lễ bị yếu* chủ yếu thông qua các thư viện và chính quyền địa phương, bối cảnh của nó là quyền lực của các nhân sĩ học phái Kỳ Hồ và sự phát đạt của việc khắc in của chính quyền địa phương, sở dĩ có tình trạng đó là bởi văn hóa in ấn theo phường hội ở Joseon phải đến thế kỷ XIX mới phát triển, vì vậy, các học phái và chính quyền địa phương đóng vai trò then chốt đối với việc truyền bá thư tịch.

“Tang lễ bị yếu phạm lệ” đã trình bày rất rõ ràng sự cải biên của cuốn sách này đối với *Chu Tử gia lễ*. “Cái gì có thể bổ sung thì bổ sung”, là bổ sung thêm phần mà sau khi tham khảo *Lễ kinh* nhận thấy không thể khuyết thiếu được, chẳng hạn như trong giai đoạn “sơ chung” của tang lễ, thêm vào “tiết xỉ”, “chuyết túc”⁸. “Cái gì có thể chỉnh sửa thì chỉnh sửa”, chẳng hạn như sửa tang phục màu đen mà người con phải mặc theo quy định trong nguyên bản *Gia lễ đại toàn* thành nón vuông và áo trực lĩnh bằng vải thô, nguyên nhân của sự chỉnh sửa này là trang phục màu đen không phải

là chế độ cổ truyền của Trung Quốc, vì thế nên sửa thành nón vuông và áo trực lĩnh bằng vải thô theo tập quán đương thời ở Joseon. “Cái gì có thể thay đổi thì thay đổi”, Kim Jang-saeng đưa “nghỉ lễ ở từ đường” vốn thuộc thông lễ, “tế bốn mùa”, “tế mộ”, “tế kị” vốn thuộc tế lễ vào tang lễ, để tiện cho việc “kết thúc việc tang thì đến việc tế”⁹. Những sự thay đổi ở trên đa phần là dựa trên sự xem xét phong tục của Joseon và tính tiện lợi. Ngoài ra, Kim Jang-saeng còn thêm vào phần bàn luận về lễ của học giả xưa nay, giúp cho *Tang lễ bị yếu* trở nên phong phú hơn so với *Gia lễ*. Để phân biệt về mặt thể lệ giữa các thuyết, phần nguyên văn của *Gia lễ* sử dụng chữ lớn, hàng đơn, những thuyết của các nhà

⁸ “Tiết xỉ” là dùng thìa chặn ở giữa hàm răng trên và dưới trước khi bỏ gạo vào miệng người chết, để ngăn miệng ngậm lại. “Chuyết túc” là buộc chân người chết lại.

⁹ “Sách này tuy tỏ thuật *Gia lễ*, nhưng trong đó có thể có chỗ bất đắc dĩ, cái gì có thể bổ sung thì bổ sung: như “tiết xỉ”, “chuyết túc” trong giai đoạn sơ chung; thay tang phục bằng thâm y; khi liệm thì trum và đặt bằng đá; sau tiêu liệm thì có thêm mũ gai, dây thắt; đây đều là những điều có trong *Lễ kinh* mà không thể thiếu được. Cái gì có thể chỉnh sửa thì chỉnh sửa: người con đang có tang lúc ra vào mặc áo sô màu đen, đây không phải là chế độ cổ, cũng không phải là phong tục trong nước, thời cổ dùng nón vuông, áo trực lĩnh bằng vải thô, đó là theo phong tục vậy. Cái gì có thể thay đổi thì thay đổi: Chương “Đại tường” có ăn thịt, uống rượu thì đưa vào sau lễ cúng đoạn tang; dời bài vị, ngủ nhà có hai lớp mái thì chuyển xuống sau cát tế, đây cũng thực là điều mà Chu Tử sau này định đoạt khi nghị luận. Cát tế là để bổ sung những điều còn thiếu; cải táng, là để chuẩn bị cho sự thay đổi. Nghỉ lễ ở từ đường, lễ tế bốn mùa, tế mộ, tế kị tuy không nằm trong tang lễ, nhưng kết thúc việc tang thì đến việc tế, cho nên mới đưa thêm vào cuối thiên. Trong các tiết văn khác cũng có nhiều chỗ bổ sung thêm. Nếu như *Nghỉ lễ*, *Gia lễ*, chế độ hiện tại, chế độ quốc gia có điểm nào tương đồng, tương dị, thì cũng đều giữ lại cả để tham khảo” (Kim Jang-saeng: 3a-3b).

được thêm vào sử dụng chữ nhỏ, hàng đôi, đồng thời thể hiện rõ tên sách, quan điểm riêng của Kim Jang-saeng thì dùng những chữ “ngu”, “án” để phân biệt. Kim Jang-saeng nói, cuốn sách của mình “hoàn toàn tuân theo tông chỉ của Chu Tử, không dám tạo ra thuyết riêng của bản thân, chỉ là bổ sung, gia cố thêm mà thôi”¹⁰.

Tang lễ bị yếu được định vị là sự bổ sung cho *Gia lễ*, khi xem xét lễ nghi trong triều đình cũng thường được đề cập đến. Năm 1649, Lễ tào Jeung Gye tâu với vua Hyojong rằng: “Thế tục lấy *Gia lễ* để lo liệu việc tang, cho nên Tham phán Kim Jang-saeng và Shin Ui-gyeong đã nghiên cứu khắp các kinh tịch, biên soạn nên cuốn sách *Tang lễ bị yếu*, để bổ sung vào những chỗ mà *Gia lễ* còn chưa đầy đủ, người trong thiên hạ đều theo đó mà dùng”¹¹. Năm 1730, một tối vua Yeongjo khi trò chuyện với các quan, nhớ đến lễ cúng đoạn tang của Thế tử Hiếu Chương (con trưởng của Yeongjo, 1719-1728), người con đã mất vì bệnh tật 2 năm trước đó, sắp đến, mới dò hỏi quan Thừa chỉ Jeong U-ryang (chưa rõ năm sinh, năm mất) đang có mặt ở đó: “Miếu Hiếu Chương hình như có lễ cúng đoạn tang, nên vào miếu sau khi kết thúc lễ cúng đoạn tang ư? Jeong U-ryang nhất thời không thể trả lời rõ ràng, Yeongjo tức khắc sai người lấy *Gia lễ*, hỏi Jeong U-ryang “trung nguyệt nhi đàm” là gì, khi Jeong U-ryang vẫn còn chưa đáp lại được, thì sử quan nói: “*Tang lễ bị yếu* là mục thước của gia lễ phương Đông, vương gia cũng nên dùng theo”. Câu nói này là kiến nghị với Yeongjo, trong cung ngoài *Gia lễ* lúc nào cũng sẵn có để tra cứu, thì việc bổ sung thêm *Tang lễ bị*

yếu do các nhà chú giải cũng là điều nên làm. Yeongjo đáp: “Cuốn sách này còn rõ ràng, đầy đủ hơn *Gia lễ*, khi chưa lên ngôi đã từng thấy, trong cung không có bản in nào”¹².

Kim Jang-saeng không chỉ là người biên soạn sách hành lễ *Tang lễ bị yếu*, mà còn là người biên soạn *Gia lễ tập lãm*, cuốn sách này được tán dương là tác phẩm tiêu biểu cho loại hình sách nghiên cứu gia lễ của Joseon. Trong các nhà nho Joseon, Kim Jang-saeng không phải người duy nhất đồng thời biên soạn cả sách hành lễ và sách nghiên cứu, những người khác là học giả phái Kỳ Hồ Pak Se-chae (1631-1695), có sách hành lễ *Tam lễ nghi* và sách nghiên cứu *Gia lễ yếu giải*, *Lục lễ biên nghi*, học giả của phái Lĩnh Nam Huh Jeon (1797-1886) có sách hành lễ *Sĩ nghi tiết yếu* và sách nghiên cứu *Sĩ nghi*, điều này cho thấy sách hành lễ và sách nghiên cứu được biên soạn trong cùng một dòng mạch học thuật, chứ tuyệt đối không có sự phân biệt nhả, tục. Nhưng giữa hai học phái chủ yếu của Joseon thì có thể thấy được dòng mạch học thuật khác nhau.

Nói tóm lại, nhận thức chung cơ bản của lễ luận ở Joseon sau thế kỷ XVII là

¹⁰ “Vì dựa vào *Gia lễ* mà tham khảo thêm các lễ xưa nay, thuyết của các nhà, tùy theo sự việc mà bổ sung thêm, bên trong lại đưa thêm vào chế độ theo thời tục để tiện cho việc thực dụng, các tiết mục hết sức đầy đủ. Kẻ ngu tôi đối với điều này đã nhiều lần chỉnh sửa, thêm bớt, đại khái quy mô, điều lệ hoàn toàn tuân theo tông chỉ của Chu Tử, không dám tạo ra thuyết riêng của bản thân, chỉ là bổ sung, gia cố thêm mà thôi”. (Kim Jang-saeng: 1a-2b).

¹¹ *Triều Tiên vương triều thực lục*, Hiếu Tông nguyên niên (1649), ngày 14 tháng 7

¹² *Triều Tiên vương triều thực lục*, Anh Tổ lục niên (1730), ngày 11 tháng 6.

“lấy tinh thần của cổ lễ để hoàn thiện *Gia lễ*” (Lee Bong-kyu 2005: 105-136), hai học phái lần lượt đi theo những phương hướng khác nhau để nghiên cứu về *Gia lễ* (Xem: Lee Mun-ju 2010: 49-52). Những người thuộc Tây nhân đảng của phái Kỳ Hồ đã nghiên cứu quan niệm về lễ của Chu Tử một cách trung thực, đồng thời tiến hành nghiên cứu về “biến lễ”, *Gia lễ tập lãm* của Kim Jang-saeng (1548-1631) là đại biểu cho loại này, thuộc về “phái thời tục”, nghiên cứu của họ đi từ *Gia lễ* mở rộng ra các sách về lễ thời cổ đại như *Lễ ký*, *Nghi lễ* v.v *Tang lễ bị yếu* được lưu hành phổ biến ở Joseon, nhưng luôn phải chịu sự phê phán của “phái cổ lễ”, chẳng hạn như Lee Man-un (1723-1797) nói: “Theo thể tục, khi thay áo cho người mất, người có tang đeo khăn tang, như Sa Khê nói (...) Sa Khê đi từ những ghi chép hỗn tạp đến thuyết của họ Khâu [Khâu Tuấn – ND.], mà có nói đến khăn bằng vải bố trắng, e rằng không đúng với ý của lễ cổ và *Gia lễ*”. Năm 1752, Jeong Jung-gi (1685-1757), với tinh thần phê phán *Tang lễ bị yếu*, đã biên soạn *Gia lễ tập yếu*:

“Khâu Tuấn ở Quỳnh Sơn viết *Nghi tiết* để phát huy *Gia lễ*, nước ta có hai người là Shin Ui-gyeong và Kim Jang-saeng lại trước thuật *Tang tế lễ bị yếu*, để thể hiện trọn cái đạo thận trọng lo tang sự cho cha mẹ, thành tâm tế lễ tổ tiên, sự dụng lực của họ thật cần mẫn, mà lợi ích cho việc giáo hóa thiên hạ cũng vô cùng. Nhưng *Nghi tiết* của Khâu Tuấn có nhiều chỗ nhầm lẫn, *Bị yếu* thì cắt thông lễ mà ghép vào tế lễ, đã đánh mất đi ý nghĩa ban đầu của *Gia lễ*. *Tang lễ* tuy ghi chép rõ ràng, chặt chẽ, nhưng nhất định muốn tận dụng cổ lễ, thì lại

trái với cái ý lác đầu của phu tử lúc lâm chung. Ngoài ra những thuyết sai lầm làm mê hoặc người ta cũng không phải là không có. Như hai lễ quan, hôn, thì lại hoàn toàn bị bỏ qua” (Jeong Jung-gi: 168-169).

Jeong Jung-gi phê phán *Tang lễ bị yếu* tách rời thông lễ khỏi tế lễ, “đã đánh mất ý nghĩa ban đầu của *Gia lễ*”. Jeong Jung-gi cũng phê phán *Tang lễ bị yếu* không ghi chép về hai lễ quan và hôn, đồng thời cho rằng cuốn sách này, viết về tang lễ tuy tường tận, đầy đủ, nhưng lại quá chạy theo cổ lễ, trái ngược với ý của Chu Tử, ngôn luận sai lầm làm mê hoặc người khác. Dù vậy, *Gia lễ tập yếu* của Jeong Jung-gi vẫn tiếp tục sử dụng phần viết về tang lễ và tế lễ trong *Tang lễ bị yếu*, có thể thấy, tuy còn có những tranh luận, *Tang lễ bị yếu* vẫn có địa vị trong giới học giả¹³ (Còn nữa).

(Người dịch: TS. Hoàng Minh Quân)

Tài liệu trích dẫn

1. Bàn Lâm. 2009. “*Tang lễ bị yếu* của Kim Sa Khê và sự Joseon hóa *Gia lễ* của Chu Tử”. *Trung Quốc văn hóa nghiên cứu*, Quyển hạ.

2. Vũ Việt Bằng. 2018. “Nghiên cứu thư tịch Nôm có Hán văn ở Việt Nam: *Thọ Mai gia lễ* và hoạt động khắc in của nó”. Trong sách *Đông Á Hán tịch dữ Việt Nam Hán Nôm cổ từ thư nghiên cứu*, Hà Hoa Trân, Nguyễn Tuấn Cường chủ biên. Bắc Kinh: Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

3. Lê Phương Duy. “Khảo sát *Tứ lễ lược tập* của Bùi Huy Tùng.

4. Hứa Di Linh. 2018. “Bàn về ý nghĩa của *Tinh lý đại toàn* từ tầm nhìn Đông Á: Lấy sự lưu truyền ở Hàn Quốc và Việt Nam làm trung tâm”. *Trung Chính Hán học nghiên cứu*, 32.

5. Jang Dong-woo. 2010a. “Quá trình thu dụng và phổ cập *Chu Tử gia lễ*: tập trung vào vấn đề mộc bản Đông truyền”. *Nghiên cứu quốc học*, 16.

6. Jang Dong-woo. 2010b. “Quá trình tiến triển của lễ học Joseon thông qua xem xét giải thích “gia lễ”. *Triết học phương Đông*, 34: 239-269.

7. Jang Dong-woo. 2018. “Đặc trưng và hàm ý của nghiên cứu “gia lễ” thời hậu kỳ Joseon thông qua xem xét hành lễ thư: Tập trung vào *Tứ lễ tiện lãm* và *Gia lễ tập yếu*”. *Nghiên cứu quốc học*, 36.

8. Jang Dong Woo. 2023. “Khảo sát về mộc bản sách *Tang lễ bị yếu*”. *Nghiên cứu Văn hóa dân tộc*”, 100.

9. Jeong Jung-gi, “Tang lễ tập yếu tự”. Trong sách *Hàn Quốc văn tập tùng san 67: Mai Sơn tiên sinh văn tập*, quyển 9.

10. Lee Bong-kyu. 2005. “Lễ luận của Thực học – tập trung vào lễ luận của học phái Tinh Hồ”. *Lịch sử tư tưởng Hàn Quốc*, 24.

11. Lee Mun-ju. 2010. “Nghiên cứu về quá trình lưu hành tại Joseon của *Chu Tử gia lễ* và các sách giải thích gia lễ”. *Nghiên cứu văn hóa Nho giáo*, 16.

12. Lưu Bách Hoàng. 2022. “Quản kiến về tình hình nghiên cứu gia lễ học Việt Nam và thử phân tích ý nghĩa của nó”. *Nho học quốc tế (bản tiếng Trung và tiếng Anh)*, 3.

13. Lưu Ngọc Quận. 2007. *Nghiên cứu văn hiến học về cổ tịch Hán Nôm ở Việt Nam*. Bắc Kinh: Trung Hoa Thư cục.

14. Trịnh Khắc Mạnh. 2021. *Từ điển tác gia Hán Nôm Việt Nam*. Tân Bắc: Nxb. Ainosco.

15. Shimao Minoru. 2010. “Văn hóa dân gian và gia lễ của Việt Nam”. Trong

Con người và văn hóa của họ qua góc nhìn của các nhà văn châu Á, Eishi Yamamoto biên tập. Tokyo: Viện Ngôn ngữ và Văn hóa Đại học Keio.

16. Song Chun-gil. “Thượng Sa Khê Kim Trường Sinh”. Trong sách *Hàn Quốc văn tập tùng san 107: Đồng Xuân Đường tiên sinh biệt tập*, quyển 1.

17. Trần Ích Nguyên. 2011. *Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận*. Bắc Kinh: Trung Hoa thư cục.

18. Trần Kinh Hòa. 1992. “Về 47 điều luật giáo hóa triều Lê”, *Nghiên cứu Châu Á Đại học Soka*, 13.

19. Vương Hồng Thái. 2016. “Đạo của thánh vương: Văn hóa chính trị và chính trị văn hóa của Minh Thành Tổ”. *Thái Đại Lịch sử Học báo*, 57.

20. Đỗ Huy Uyển. *Văn Công gia lễ tồn chân*. Bản lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu VHv.272.

21. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, quyển 41, 14b, tháng 7 năm Cảnh Hưng thứ 12 (1751). Bản lưu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, ký hiệu R.253.

22. Kim Jang-saeng. *Tang lễ bị yếu*. Bản lưu tại Tàng thư các Viện Nghiên cứu Hàn Quốc học Trung ương, mã số K1-116. 3a-3b

23. Hong Seok-mo. 1911. Đông quốc tuế thời ký. Triều Tiên quan văn hội khắc in. Thành thư năm 1849.

24. *Hồ Thượng thư gia lễ* (bao gồm *Thọ Mai gia lễ*). Bản lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu AB.592

25. Nguyễn Văn Lý. *Tứ lễ lược tập*. Bản lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu VHv.1166.

26. *Lê Quý Đôn gia lễ*. Bản lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu VHv.271.